

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn: Tin Mừng Luca & Công vụ Tông đồ

Giáo sư: Giáo sư: Lm Antôn Nguyễn Cao Siêu, S.J.

Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng Cho Dân Ngoại

Trong Công vụ Tông đồ 13, 44-52

Học viên thực hiện

Antôn Nguyễn Quang Huy, S.J.

Tháng 02 năm 2023

Nội Dung

Dẫn nhập	2
I. Bản văn và cấu trúc.....	2
II. Sứ vụ loan báo Tin mừng cho dân ngoại trong Công vụ Tông đồ	4
1. Người Do thái phản ứng	4
2. Lời tuyên bố và chọn lựa của ông Phao-lô và ông Ba-na-ba.....	5
3. Sự đảo ngược ‘sứ vụ’	8
Kết luận	9

Dẫn nhập

Công vụ Tông đồ là sách lịch sử về Hội thánh thời sơ khai, thuật lại hoạt động của các Tông đồ và sự phát triển của Hội thánh sau khi Chúa Giê-su về trời và Chúa Thánh Thần hiện xuống, và là sách lịch sử ơn cứu độ vào giai đoạn cuối cùng, tức thời đại của Chúa Thánh Thần.¹ Một trong những sứ điệp chính của sách Công vụ là các câu chuyện về hành trình truyền giáo, vốn gợi về mong ước của Thiên Chúa để muôn dân nhận biết Ngài thể hiện qua lời hứa và những lệnh truyền cho Ít-ra-en. Mong ước này tiếp tục được nhấn mạnh và được Chúa Giê-su sống. Tuy vậy, Công vụ tông đồ có lẽ là kinh nghiệm thực tế và rõ ràng về sứ vụ của các tông đồ đối với dân ngoại, hay muôn dân. Bởi sau khi Chúa Giê-su về trời và đặc biệt sau ngày lễ Ngũ tuần, chính các ông đảm nhận công cuộc truyền giáo, vốn ẩn chứa những vấn nạn thực tế mà các ông phải đối diện. Chính những điều các ông phải đối diện đã gây ra những khó khăn và thử thách, có khi đưa đến những chọn lựa khác biệt. Đoạn Cv 13, 44-52 cách nào đó là biến cố làm nổi bật lên những khó khăn và những khác biệt chọn lựa ấy.

I. Bản văn và cấu trúc²

Bản văn Cv 13, 44-52 nằm trong bối cảnh cuộc truyền giáo lần thứ nhất của ông Phao-lô và ông Ba-na-ba (ch.13,1-14,28),³ tiếp nối phần nhập đề giới thiệu Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem và các sinh hoạt và hoạt động ban đầu của các Tông đồ và Hội thánh sơ khai (ch.1-5) và những bước đầu của công cuộc truyền giáo cùng sự phát triển của Hội thánh (ch.6-12).⁴ Cv 13, 44-52 đánh dấu ‘bước chuyển’ về phía dân ngoại,⁵ và do vậy cách nào đó hiện thực lệnh truyền của Chúa Giê-su khi Ngài về trời (1,8) và sự thúc đẩy các Tông đồ phải rời bỏ lãnh địa Do thái giáo để đến với Dân

¹ Các Giờ Kinh Phụng Vụ, *Kinh Thánh*, 2011st ed. (Hà Nội: Tôn Giáo, 2011), 2403. Cf. also Mark Allan Powell, *Introducing the New Testament* (Grand Rapids: Baker Academic, 2009), 192.

² Bản văn được lấy theo bản dịch của nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Ibid. 2440-2441.

³ Hai cuộc hành trình thứ hai và thứ ba của Phao-lô được tường thuật ở ch.15,36-18,22 và ch.18,23-21,14. Cf. Mark Allan Powell, *op.cit.*, 193.

⁴ CGKPV, *op.cit.*, 2402. Cf. also Mark Allan Powell, *op.cit.*, 192-193.

⁵ Cũng như ‘Ít-ra-en,’ nhóm từ ἔθνος (*ethnos*) nổi bật trong Lu-ca - Công vụ. Thuật ngữ này xuất hiện 56 lần, 13 trong Tin mừng Lu-ca và 43 lần trong Công vụ, chỉ các quốc gia (nation) hay nhóm người (people). Cf. Darrell L. Bock, *A Theology of Luke-Acts Gods Program, Realized for All Nations* (Grand Rapids: Zondervan, 2011), 291.

ngoại của Chúa Thánh Thần vào ngày lễ Ngũ tuần.⁶ Các Tông đồ đã lên đường, khởi sự làm chứng cho Chúa Giê-su từ Giê-ru-sa-lem cho đến tận cùng trái đất (2, 14-36; 28, 31).⁷

Về cấu trúc, bản văn chia thành ba phần chính. Cc.44-45 cho thấy bối cảnh và thái độ ban đầu của dân Do thái khi chứng kiến cả thành đến nghe lời ông Phao-lô rao giảng. Họ phản ứng với cả đám đông lẫn ông Phao-lô. Cc.46-47 là phần chính yếu của bản văn mô tả thái độ và chọn lựa của ông Phao-lô và ông Ba-na-ba, vừa khẳng định lại sự từ khước Tin mừng của dân thánh (c.46), vừa mở ra công cuộc truyền giáo ‘chính thức’ cho dân ngoại (c.47). Cuối cùng, cc.48-52 làm nổi lên hai thái cực đối lập trong đám đông như hệ quả từ lời tuyên bố và chọn của ông Phao-lô và ông Ba-na-ba. Điều này cách nào đó tạo nên cuộc đảo ngược sứ vụ. Trong khi dân ngoại hân hoan đón nhận Tin mừng và trở nên ‘dân thánh,’ nhóm Do thái lại bất tín và sách động dân chúng ngược đãi và trục xuất hai ông, họ tự loại mình khỏi Chúa, trở nên ‘dân ngoại’ (cc.48-50). Còn các môn đệ được tràn đầy hoan lạc và Thánh Thần như sự xác chuẩn và củng cố (cc.51-52).

Người Do thái phản ứng	⁴⁴ Ngày sa-bát sau, gần như cả thành tụ họp nghe lời Thiên Chúa. ⁴⁵ Thấy những đám đông như vậy, người Do-thái sinh lòng ghen tức, họ phản đối những lời ông Phao-lô nói và nhục mạ ông.
Lời tuyên bố và chọn lựa của Phao-lô và Ba-na-ba	⁴⁶ Bấy giờ ông Phao-lô và ông Ba-na-ba mạnh dạn lên tiếng: “Anh em phải là những người đầu tiên được nghe công bố lời Thiên Chúa, nhưng vì anh em khước từ lời ấy, và tự coi mình không xứng đáng hưởng sự sống đời đời, thì đây chúng tôi quay về phía dân ngoại. ⁴⁷ Vì Chúa truyền cho chúng tôi thế này: <i>Ta sẽ đặt người làm ánh sáng muôn dân, để người đem ơn cứu độ đến tận cùng cõi đất.</i> ”
Sự đảo ngược ‘sứ vụ’	⁴⁸ Nghe thế, dân ngoại vui mừng tôn vinh lời Chúa, và tất cả những người đã được Thiên Chúa định cho hưởng sự sống đời đời, đều tin theo. ⁴⁹ Lời Chúa lan tràn khắp miền ấy. ⁵⁰ Nhưng người Do-thái sách động nhóm phụ nữ thượng lưu đã theo đạo Do-thái, và những thân hào trong thành, xúi giục họ ngược đãi ông Phao-lô và ông Ba-na-ba, và trục xuất hai ông ra khỏi lãnh thổ của họ. ⁵¹ Hai ông liền giữ bụi chân phản đối họ và đi tới I-cô-ni-ô. ⁵² Còn các môn đệ được tràn đầy hoan lạc và Thánh Thần.

⁶ Thuật ngữ ‘Tông đồ’ chỉ nhóm Mười hai được Chúa Giê-su tuyển chọn từ các môn đệ và sai các ông đi ra giảng Tin mừng cứu độ của Người (Mt 10,2; Lc 6,13; Cv 1,2.24). Thánh Phao-lô cũng được nhận danh xưng Tông đồ này (Cv 14,4). Cf. CGKPV, *op.cit.*, footnote a, 2279., footnote o, 2441.

⁷ Hoạt động truyền giáo của các Tông đồ theo tiến trình ưu tiên nhất định, nhưng có tính phổ quát. Giê-ru-sa-lem không còn là trung tâm của Do thái giáo nhưng là điểm xuất phát của Tin mừng cho các dân tộc. Tận cùng trái đất có thể hiểu là Tin mừng được loan tới Rô-ma xét về mặt xã hội, hoặc địa lý. Về mặt tôn giáo, tận cùng trái đất có thể hiểu là mọi dân tộc. cf. CGKPV, *op.cit.*, footnote l, 2410.

II. Sứ vụ loan báo Tin mừng cho dân ngoại trong Công vụ Tông đồ

1. Người Do thái phản ứng

Như trên đã giới thiệu, sách Công vụ thuật lại sự phát triển của Hội thánh sơ khai, và là sự phát triển của ơn cứu độ, bởi ơn ấy mở rộng từ Ít-ra-en đến những người thiện chí, ăn ngay ở lành (Cv 13,26).⁸ Nhiều người trong số những người Do thái đã hoán cải và tin theo lời rao giảng của các môn đệ (2, 37-41; 4, 4; 5, 14; 6, 7; 13, 26, 42-43). Ấy vậy, phần đông dân Ít-ra-en không chịu hoán cải và tỏ ra không tin lời ông Phao-lô, chống lại ông vì lòng ghen tị với dân ngoại.⁹ Họ nói lộng ngôn, khích bác Tin mừng ông loan báo, xúc phạm Đấng ở trong lời loan báo ấy.¹⁰ Nói cách khác, Tin mừng được loan báo khiến cộng đồng Do thái chia rẽ nhau trong thái độ đón nhận.

Điều này dường như phản ánh những gì diễn ra trước đó, nghĩa là từ đầu sách Công vụ. Và ở đây, các Tông đồ tiếp tục bị chống đối, bắt bớ, bị tống ngục (4, 1- 3,5-7), bị đe dọa tính mạng (5, 27-28, 33; 9, 23-25), bị cáo gian (6, 11-13) và tử đạo (8, 59-60). Phản ứng của dân khiến ta nhớ lại cách tổ tiên họ sống tương quan giao ước với Đức Chúa. Mặc dầu Đức Chúa giữ giao ước và trung tín với Ít-ra-en, dân vẫn tiếp tục bất tín và phản bội, chạy theo các thần ngoại (Xh 32, 7-10; Hs 11); do kém tin, họ đã từ chối và trục xuất các ngôn sứ (Am 7, 12-13; Gr 42-44; Lc 13, 34). Do ghen tị, mà người Do thái đã chống đối và loại bỏ Chúa Giê-su (Lc 4, 28-30; 6,11; 12,53-54; 20,19; 22,1-2), và giờ đây, trong sách Công vụ, họ chống đối các môn đệ của Người. Và như thế, dường như việc khước từ Tin mừng do các môn đệ Chúa Giê-su rao giảng đã dẫn đến mối tương quan ‘bất dung hợp’ giữa những người Do thái ‘không chịu hoán cải’ và dân ngoại. Chính phản ứng này của người Do thái dẫn đến sự ‘đoạn tuyệt’ của ông Phao-lô, và ‘dẫn đến’ sứ mạng đối với dân ngoại.

⁸ CGKPV, *op.cit.*, footnote v, 1440.

⁹ S. G. Wilson, *The Gentiles and the Gentile mission in Luke-Acts* (New York: Cambridge Uni. Press, 1973), 222-223.

¹⁰ Ibid. footnote g, 2440.

2. Lời tuyên bố và chọn lựa của ông Phao-lô và ông Ba-na-ba

Cv 13,46-47 nằm trong số các đoạn gọi lên vấn đề tương quan giữa sứ mạng đối với người Do thái và dân ngoại (2, 39; 3, 25-26; 15, 14-17; 18, 6; 28, 26-28).¹¹ Ở đây, lời tuyên bố và chọn lựa của hai tông đồ cho thấy dân Do thái từ chối quyền ‘ưu tiên.’ Nói cách khác, sứ mạng dân ngoại theo nghĩa nào đó là hệ quả của sự bất trung bất tín của Ít-ra-en (13, 46; 18, 6; 28, 25-28).¹² Cả Luca và Phao-lô xem trật tự ‘Do thái trước, Hy Lạp sau’ (1,8; Rm 1,16) là căn bản trong thực hành của Giáo hội sơ khai, song cả hai đều cho thấy mối liên hệ giữa việc người Do thái từ chối và dân ngoại thể vào (influx). Hay nói cách khác, sứ mạng này bao hàm hai khía cạnh: Dân ngoại được kể vào, Ít-ra-en cứng lòng và chối từ.¹³ Song sự từ chối này không phải động cơ trên hết của sứ mạng đối với dân ngoại (ch.10-11) mà là nhân tố then chốt cho những tiến triển về sau. Cụ thể hơn, lệnh truyền đến với dân ngoại đã được Cựu ước tiên báo, lý giải. Và như thế, Giáo hội không đợi đến khi dân Do thái từ chối mới bắt đầu thực thi sứ mạng đặc biệt của mình.¹⁴ Chính ông Phao-lô đã viện dẫn Is 49, 6 (c.47) cho thấy lời mời gọi nên ‘ánh sáng muôn dân’ đã trải dài trong dòng lịch sử, được tiếp nối ở đây như là tâm điểm mở đầu cho ơn gọi làm Tông đồ dân ngoại của ông.¹⁵ Những điều này trong mức độ nào đó cho thấy sứ mạng loan báo Tin mừng cho dân ngoại là một sứ mạng nối tiếp, hay mang tính liên tục.

Sự liên tục trước hết đến từ ơn cứu độ mà Ít-ra-en đóng vai trò trung tâm, đồng thời mang sứ mạng làm chứng và loan báo Tin mừng cho con người mọi nơi mọi thời. Suốt thời Cựu ước, Đức Chúa bần tâm thiết lập một dân thánh (Gr 31, 33), khởi từ Áp-ra-ham, từ ấy mọi dân tộc được chúc phúc (St 12, 1-3; 18, 18; 22, 18; 26, 4; 28, 14).¹⁶ Ít-ra-en được ưu tiên đối với ơn cứu độ (Mt 15, 24)

¹¹ S. G. Wilson, *op.cit.*, 219.

¹² Mark Allan Powell, *Introducing the New Testament* (Grand Rapids: Baker Academic, 2009), 204.

¹³ James A. Meek, *op.cit.*, 3.

¹⁴ S. G. Wilson, *op.cit.*, 223.

¹⁵ CGKPV, *op.cit.*, footnote h, 2441.

¹⁶ Walter C. Kaiser Jr., *Mission in the Old Testament- Israel as Light to the Nations* (Grand Rapids: Baker Books, 2000), 18-19. Dựa theo các đoạn trích dẫn này, các dân tộc được dùng theo các nghĩa: các quốc gia, thị tộc, chi tộc, nhóm người và các cá nhân.

nhờ Người Tôi Trung, Đấng là ‘ánh sáng cho muôn dân’ (Is 42, 1-6; 49, 6; Lc 2, 30-32).¹⁷ Đồng thời, Đức Chúa cũng ban lệnh truyền cho dân phải làm chứng về Ngài (Is 43,10-12), tức trở nên ‘muối và ánh sáng cho đời’ (Is 58, 7-10; Mt 5, 13-16; 1Cr 2, 1-5). Như vậy, ơn cứu độ đến với dân ngoại nhờ trung gian Mê-si-a Tôi Tớ của Yahweh và Ít-ra-en.¹⁸

Cùng lúc ấy, ở một khía cạnh nào đó, sứ mạng đối với dân ngoại nối tiếp bởi nằm trong ý định của Đức Chúa. Chuyển động hướng về dân ngoại được Kinh thánh tiên báo (2, 17; 3, 25; 13, 47; 15, 17; Lc 2, 23; 3, 6), được Chúa Giê-su ủy thác (1, 8; 9, 15; 22, 21; 26, 17; cf. Lc 14, 47), và được dẫn dắt cho hợp với thúc đẩy và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần (10, 44; 11, 12; 15; 15, 8).¹⁹ Chúng ta thấy rõ trong Cựu ước, dân ngoại cũng nhận biết và tin Đức Chúa: Men-ki-xê-đê nhận biết Đức Chúa (St 14, 18), Gít-rô chúc tụng Đức Chúa (Xh, 18, 10-11), Bi-lơ-am có khả năng khẩn cầu và chuyển lời Đức Chúa (Ds 22, 5), Ra-kháp làm chứng về Đức Chúa (Gs 2, 9-11), tương tự như vậy là Rút (R 2, 12).²⁰ Hơn nữa, một số trong họ còn được Đức Chúa dùng như những khí cụ, hay trung gian cho kế hoạch cứu độ của Ngài. Điển hình là Ky-rô, vua gốc dân ngoại đã trở nên như “khí cụ” của Đức Chúa (41, 2), “thuộc về” Đức Chúa (44, 28), kẻ “được xúc dầu” (45,1) để ‘đưa dân trở về.’ Như vậy, Dân ngoại cách nào đó có ‘chỗ đứng’ trong chương trình cứu độ, đồng thời chính họ cho thấy tính ‘cá vị’ khi nhận biết và tuyên xưng đức tin vào Đức Chúa. Và sau khi đón nhận Tin mừng, chính các cộng đoàn dân ngoại được thiết lập đã đóng góp vào sứ mạng truyền giáo. Họ cũng trở thành ánh sáng cho người khác (Pl 2, 15).

Từ những điều trên đây, ta thấy rằng sứ mạng truyền giáo cho dân ngoại dường như vừa có nét ‘phụ thuộc’ vừa có khía cạnh ‘độc lập.’ Dân Do thái có vị thế ưu tiên, là trung tâm của ơn cứu độ, song có thể mất đi vị trí ấy vì sự bất tín, và do vậy dân ngoại vốn ‘đứng ngoài’ nhưng rồi lại được kể vào và được cứu độ. Điều này cách nào đó được làm sáng tỏ hơn khi Cựu ước nói về cuộc

¹⁷ James A. Meek, *The Gentile Mission in Old Testament Citations in Acts Text, Hermeneutic, and Purpose* (New York: T&T Clark International, 2008), 3. Cf. also Walter C. Kaiser Jr., *op.cit.*, 61.

¹⁸ Walter C. Kaiser Jr., *op.cit.*, 61.

¹⁹ Mark Allan Powell, *op.cit.*, 203-204.

²⁰ Walter C. Kaiser Jr., *op.cit.*, 40-42.

quy tụ về Si-on của các quốc gia vào ngày sau hết (Is 2, 2-4; cf. Mal 4, 1-4; Is 18, 7; Gr 3, 17; 16, 19; Is 45, 18-25; 60; Xp 3, 8-11; Kg 2, 6-9; Dcr 2, 10-13; 14, 16). Các bản văn cho thấy Ít-ra-en là điểm quy chiếu, các quốc gia đáp lại lời mời gọi của Đức Chúa nhờ mối tương quan của Ít-ra-en với Đức Chúa; thứ đến, sứ mạng của Ít-ra-en không được đề cập, và việc các quốc gia được kể vào là chính bởi sự can thiệp của Đức Chúa; sau nữa, hành động quy tụ cho thấy tính quy tâm của các quốc gia (hay dân ngoại) hơn là chuyển động ly tâm của Ít-ra-en đi đến với các quốc gia, dù họ đến Giê-ru-sa-lem để làm chứng Đức Chúa của Ít-ra-en (Tv 126, 2); cuối cùng, các bản văn cho thấy sự việc xảy ra vào ngày Sau hết, chứ không phải trước đó.²¹ Như vậy, Ít-ra-en vẫn là trung tâm từ đó Tin mừng đến mọi quốc gia, nhưng xét về vị thế, tùy thái độ đón nhận, dân ngoại có thể được thế vào, và do vậy Ít-ra-en vẫn phải hoán cải (Lc 13, 25-29). Sự hoán cải của Ít-ra-en sẽ đưa đến sự thành tựu của sứ mạng loan báo Tin mừng.

Nói cách khác, Dân ngoại tuy có nét ‘độc lập’ song chung quy không tách biệt sứ mạng được trao cho Ít-ra-en. Cụ thể, sứ mạng rao giảng Tin mừng được tiếp tục nhờ ‘số sót’ thực hiện những hành trình ra ngoài biên giới Do thái: Phê-rô, Stê-pha-nô, Philiphe, Giacobe, Barnaba, Phaolo, Sila, Aquila và những người khác là những người Do thái. Số người ấy, chứ không phải tất cả (Gr 31, 7) mà Lu-ca mô tả như những người trung tín với giao ước, tin vào Chúa Giê-su và hoàn thành vai trò của mình như lời chúc phúc cho mọi quốc gia và ánh sáng cho dân ngoại (Lc 24, 47-48).²² Họ hoàn thành như những tôi tớ của Đức Chúa, là một chỉ dẫn cho các quốc gia con đường đến Đức Chúa (c.47). Điều này gợi lại và cho thấy sự nối tiếp sứ mạng của Chúa Giê-su, Người Tôi Tớ Đau Khổ mà các môn đệ, như những ‘hạt giống’ (St 12, 3; Gl 3) cộng tác, và tiếp tục sứ mạng mà Chúa Giê-su ủy thác.²³

Tựu trung, dân ngoại hưởng ơn cứu độ không chỉ bởi kế hoạch của Thiên Chúa cho Ít-ra-en nhưng còn bởi sứ mạng đó thành tựu: sự hồi phục Ít-ra-en đạt được nhờ sự hoán cải của số sót trung tín, để thời kì tiếp theo trong kế hoạch của Thiên Chúa thành tựu. Sứ mạng đối với dân ngoại là kết

²¹ S. G. Wilson, *op.cit.*, 2.

²² Mark Allan Powell, *op.cit.*, 204.

²³ Darrell L. Bock, *op.cit.*, 298-299.

quả của sự trung tín và vâng phục Thiên Chúa của ‘số sót Ít-ra-en,’ bao hàm cả những người Do thái tin vào Chúa Giê-su (các tín hữu trở lại (2,41); viên thái giám xứ Ê-thi-ốp (8,4-40); Phao-lô (9, 1-30), Co-nê-li-ô và những người ngoại đầu tiên (10, 44-48),...). Lu-ca cẩn thận lưu ý Giáo hội bắt đầu như một giáo hội Do thái hoàn toàn, chuyển động bên trong Ít-ra-en và ‘các Ki-tô hữu’ chỉ hình thành về sau này (11,26).²⁴

3. Sự đảo ngược ‘sứ vụ’

Sự từ chối Tin mừng của người Do thái dẫn đến sự ‘đoạn tuyệt’ của Phao-lô nhưng sứ mạng đối với họ không bị thay thế hay chấm dứt bởi việc chọn dân ngoại.²⁵ Khi ông Phao-lô hướng về dân ngoại và lên đường truyền giáo đến tận Rô-ma, ông Phê-rô tiếp tục hoạt động giữa người Do thái. Cả hai đều thi hành lệnh truyền của Đức Chúa.²⁶ Sự tiếp tục này được thể hiện tích cực khi vẫn có nhiều người Do thái hoán cải, trong khi số khác vẫn chống đối cách tiêu cực.

Cv 13, 48-50 cho thấy hai thái cực ‘đổi lập’ nhau. Trong khi Dân ngoại vui mừng vì được đón nhận Tin mừng thì người Do thái tiếp tục phản ứng chống lại. Họ sách động nhóm phụ nữ thượng lưu có vai trò quan trọng trong cộng đồng, có ảnh hưởng lớn trong dân ngược đãi ông Phao-lô và ông Ba-na-ba để chống lại hai ông.²⁷ Cùng với sự phản ứng ở cc. 44-45, sự từ chối dường như đi đến đỉnh điểm khi họ muốn trục xuất hai ông khỏi vùng đất của họ. Đồng thời, ông Phao-lô và ông Ba-na-ba cũng biểu tỏ sự đoạn tuyệt dứt khoát (Lc 9, 5; 10, 11) (c.51). Kết thúc những điều này, các môn đệ được củng cố tinh thần, đầy niềm vui và Thánh Thần (c.52).

Thái độ từ khước của dân Do thái trong việc đón nhận Tin mừng đã dẫn các tông đồ hướng ra dân ngoại, từ đó tạo nên cuộc hoán đổi ‘sứ vụ.’ Phần Do thái chống đối, bất tín từ vị thế được ưu tiên, nay từ khước Tin mừng, điều này cách nào đó biến họ thành ‘dân ngoại.’ Họ trở thành dân ngoại với chính lệnh truyền của Chúa (phản ánh chức năng là muối, là men, là ánh sáng của họ) và

²⁴ Ibid., 204.

²⁵ Hành động ‘giữ bụi chân’ (c.51) biểu tượng cho sự đoạn tuyệt dứt khoát với ai (Mt 10,14). Ở Cô-rin-tô, ông Phao-lô cũng giữ áo (Cv 18,6). Cf. CGKPV, *op.cit.*, footnote l, 2441.

²⁶ Ibid. 2402.

²⁷ CGKPV, *op.cit.*, footnote k, 2441.

với chính họ (họ không còn nhận ra sứ mạng của mình, từ khước căn tính và sứ mạng Chúa trao trong khi Dân ngoại đã dần nhận biết Chúa, tin và được ơn cứu độ). Ngược lại, Dân ngoại đón nhận Tin mừng, hoán cải, tin vào các Tông đồ, tin vào Chúa Giê-su và nhờ vậy được hưởng ơn cứu độ, hưởng sự sống đời đời (Ga 10, 26; Rm 8, 28-30), tức tham dự vào đời sống của thế giới tương lai (Xh 32, 32-33; Is 4, 3; Đn 12, 1; Tv 69, 29).²⁸ Cách nào đó họ ‘trở thành’ dân thánh.

Nhưng dù sao đi nữa, sứ mạng loan báo Tin mừng vẫn tiếp diễn đối với cả Dân ngoại lẫn dân Do thái. Cả hai sứ mạng được thực hiện, trong và nhờ Ít-ra-en, cụ thể qua vai trò chứng nhân của nhóm những ‘kẻ tin.’

Kết luận

Cách chung, bức tranh ‘hành trình truyền giáo’ cách nào đó đã được kể lại qua đoạn Cv 13, 44-52. Bản văn cho thấy phản ứng từ sự bất tín và khước từ của nhóm Do thái chống đối dẫn đến sự đoạn tuyệt của ông Phao-lô, đồng thời mở ra những thành tựu truyền giáo sau này. Dân ngoại vì thế vui mừng vì biết mình được kể vào số được hưởng ơn cứu độ.

Từ đây, sự phân biệt ‘Dân thánh’ hay ‘Dân ngoại’ có lẽ nằm ở đức tin. Ông Phao-lô cho thấy “ai tin trong lòng thì được nên công chính, tuyên xưng ngoài miệng thì được ơn cứu độ” (Rm 10, 10). Đức Ki-tô chịu đóng đinh trở thành đối tượng và tiêu chuẩn của ơn cứu độ (1Cr 1, 23-24; 2, 2). Hay nói cách khác, ơn cứu độ vượt khỏi biên giới những ai được ‘cắt bì,’ được rửa tội (Cv 15, 7-11) mà đi đến biên giới của đức tin trong lòng, của lối sống theo lương tâm. Ơn cứu độ cũng dành cho những người đang ‘ở bên ngoài giáo hội,’ nơi ‘những người không vì lỗi của mình mà chưa đón nhận Tin mừng của Đức Kitô và Giáo hội của Người, nhưng lại thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và dưới tác động của ơn thánh, họ cố gắng hành động để chu toàn thánh ý Thiên Chúa được biểu hiện qua lương tâm, thì vẫn có thể đạt được ơn cứu độ vĩnh cửu.’²⁹

Bên cạnh đó, nhất là trong bối cảnh Ki-tô giáo hiện nay, nếu không cẩn trọng trong đời sống đức tin, người tín hữu có thể tự biến mình thành ‘dân ngoại’ trong lối sống và cách hành xử. Hay

²⁸ CGKPV, *op.cit.*, footnote *i*, 2441.

²⁹ Công đồng Vatican II, *Lumen Gentium*, n.16.

nói khác đi, khi sống trong Giáo hội nhưng không theo giáo huấn thì họ cũng không thể được ơn cứu độ.³⁰ Vì lẽ ấy, việc theo Chúa đòi hỏi sự hoán cải nơi mỗi người, ngay cả khi đã là tín hữu. Điều này cách nào đó cũng liên hệ chuyển động và nhu cầu ‘tái truyền giáo’ cho những quốc gia vốn sứt mẻ và mạnh mẽ về đức tin trong quá khứ.

Ngược lại, có sự ‘mở rộng’ số tín hữu ‘không chịu phép rửa.’ Họ trở nên những ‘Ki-tô hữu’ âm thầm, sống đức tin âm thầm.

Sau hết, sứ vụ có lẽ là nỗ lực để được kể vào nơi những người được coi là ‘số sót’ trung tín và vâng phục, bằng cách sống đạo mỗi ngày, ý thức vai trò nên ‘muối và ánh sáng’ của mình.

³⁰ Ibid. n.14.

Tài liệu tham khảo

Nhóm Các Giờ kinh Phụng vụ, *Kinh Thánh*, 2011st ed. Hà Nội: Tôn Giáo, 2011.

Powell, Mark Allan. *Introducing the New Testament*. Grand Rapids: Baker Academic, 2009.

Wilson, S. G. *The Gentiles and the Gentile mission in Luke-Acts*. New York: Cambridge Uni. Press, 1973.

Meek, James A. *The Gentile Mission in Old Testament Citations in Acts*. New York: T&T Clark International, 2008.

Kaiser Jr, Walter C. *Mission in the Old Testament- Israel As Light to the Nations*. Grand Rapids: Baker Books, 2000.

Bock, Darrell L. *A Theology of Luke-Acts Gods Program, Realized for All Nations*. Grand Rapids: Zondervan, 2011.

Công đồng Vatican II. Hiến chế tín lý *Lumen Gentium*.